Tưởng Niệm Ông Đại Tướng Cao Văn Viên (1921-2008)



Một ngày mùa Hè năm 2002 tôi nhận điện thoại. Người ở đầu giây xin nói chuyện với "anh Kỳ Phong." Trả lời là tôi đang nghe, người bên kia tiếp tục: "Anh Kỳ Phong, tôi là Cao Văn Viên. Tôi nghe nói anh đang dịch một cuốn sách tôi viết. Nếu anh không bận, tôi xin gặp anh nói chuyện vài tiếng. Tôi đến nhà anh được không?" Rất ngạc nhiên, nhưng tôi trả lời được, và chỉ đường cho ông đến nhà.

Buông điện thoại xuống, tôi chưa hiểu tại sao ông Đại Tướng gọi mình, và có chuyện gì để nói? Hay là ông không muốn tôi dịch quyển sách ông viết cho Trung Tâm Quân Sử Lục Quân Hoa Kỳ ra tiếng Việt? Ngồi suy nghĩ để dự đoán câu chuyện đối thoại sẽ là gì. …

Chừng một tiếng sau tôi thấy một chiếc xe Ford loại nhỏ chạy vào truớc cửa. Từ trong nhà nhìn ra, tôi thấy một ông già yếu, lưng hơi còng xuống, một tay chống cây gậy, tay kia cố gắng đóng cửa xe lại. Thấy cảnh đó tôi giựt mình: Người trong điện thoại mà tôi đã nói chuyện có một giọng nói rất khoẻ mạnh, nếu không nói là giọng khoẻ như của một trung niên. Nếu đã biết ông yếu như vậy, tôi không thể để ông lái xe đến nhà. Tôi vội vàng chạy ra xe và nói với ông, "Thưa bác, từ đây về sau bác cần gì, cháu sẽ đến gặp

bác. Bác không nên lái xe đường xa như vậy đến đây.” Và đó là bắt đầu sự quen biết của tôi đối với bác Cao Văn Viên.

Vài năm trước, trước khi tôi được gặp bác Viên, tình cờ tôi có đọc qua cuốn The Final Collapse do bác Viên viết và được Trung Tâm Quân Sử Lục Quân Hoa Kỳ xuất bản năm 1985. Cuốn The Final Collapse là một trong 17 quyển sách loại chuyên đề, viết về chiến tranh Việt Nam, do Center of Military, the United States Army bảo trợ và xuất bản. Vì đây là một loại sách chuyên môn – mà lại do chánh phủ xuất bản giới hạn – nên không phổ quát bên ngoài giới không chuyên môn, và ít thấy ngoài thư viện công cộng. Tôi thấy quyển sách có nhiều điều lý thú. Đầu năm 2002 tôi bắt đầu dịch quyển The Final Collapse ra tiếng Việt (Hơn 10 năm trước, tôi cũng dịch một quyển cũng do Center of Military xuất bản, Lam Son 719, của Thiếu Tướng Nguyễn Duy Hinh. Sách nói về cuộc hành quân đánh qua Lào tháng 2-1971. Nhưng Lam Son 719 bản Việt ngữ chỉ được đăng từng kỳ trên báo địa phương chứ không được xuất bản ra thành sách). Có lẽ trong thời gian dịch quyển The Final Collapse, bạn bè đến nhà chơi, thấy công việc tôi đang làm rồi nói ra ngoài; và bác Viên nghe được chuyện. Mục đích của bác Viên đến là để hỏi tôi về bản tiếng Việt của The Final Collapse.

Gặp nhau, bác Viên hỏi tôi quyển sách đã dịch như thế nào rồi, có khó khăn không … rồi bác đi thẳng vào vấn đề. Bác nói là bác không đồng ý lắm về quyển The Final Collapse: quyển sách viết xong hơn bốn năm rồi mới được cho ra đời; bìa sách là hình một chiếc xe tăng có lá cờ cộng sản … tất cả đều đi ngược lại ý muốn của người viết. Nhưng chỉ là một người viết contract, ông không có được quyết định trong ban biên tập/xuất bản. Bây giờ thấy tôi dịch bản này ra tiếng Việt, bác Viên hỏi tôi là có thể nào cho ông đọc bản thảo và thêm vào những phụ chú để giải thích khi thấy cần. Bác Viên cũng nói thêm là trong những năm qua, nhiều sách và bài báo viết về thời gian ông làm Tổng Tham Mưu Trưởng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (TTMT QLVNCH)… những tác giả đó, hoặc với một ác ý, hoặc chưa hiểu thấu sự vụ bên trong nên viết như vậy. Bác Viên đề nghị đây là một cơ hội cho ông đặt lại vấn đề cho đúng chỗ. Một vài phụ chú, một lời bạt là đủ để nói lên tâm sự của ông. Tôi đồng ý với đề nghị của bác Viên không do dự, với hai lý do rất đơn giản: Tôi có quyết định cuối cùng trong bản thảo; và, đây là cơ hội cho độc giả nghe tiếng nói của Đại Tướng Cao Văn Viên — một người ít nói về những chuyện đã xảy ra; những biến cố đưa đến sự thất thủ của Việt Nam Cộng Hòa. Trước khi về, bác Viên đề nghị chương trình làm việc: hai tuần gặp nhau ăn trưa một lần, để trao đổi và sửa bản thảo. Tôi đồng ý.

Đến đây tôi xin được nói về tư cách của bác Viên. Tôi thích ông: ông có ngôn từ, lối nói chuyện, và đùa giỡn của tánh tình người miền Nam … tôi thấy ông thật tự nhiên qua

những đối thoại. Tôi để ý một điều: trừ lần đầu tiên trên điện thoại ông gọi tôi là, "anh Kỳ Phong," từ sau đó, lúc nào ông cũng thân mật gọi tôi đơn giản là "Kỳ Phong." Lúc nào cũng vậy. Riêng tôi, tôi ở xa và dưới ông còn hơn "kính nhi viễn chi;" tôi quá nhỏ đối với ông. Tôi chưa bao giờ gọi ông bằng chức vụ. "Bác Viên" là lối xưng hô duy nhất tôi xử dụng – khi nói với ông ở ngôi thứ nhất hay nói về ông ở ngôi thứ ba. Tôi thích sự vui tính của ông. Vì hai tuần đi ăn trưa một lần, đôi khi tôi giành trả tiền, đôi khi ông nài nỉ trả tiền… và đôi khi người chủ quán phở "biếu không" bữa ăn trưa! Sau vài lần tranh nhau trả tiền, ông đề nghị: luân phiên thay nhau trả. Dĩ nhiên tôi đồng ý. Một hôm đang ăn trưa, ông nhìn tôi, vẻ mặt tư lự, rồi buột miệng lẩm bẩm "hhmm…" Tôi ngạc nhiên, hỏi có chuyện gì? Ông cười lớn lên và nói, "Hhmm, không biết hôm nay ai trả tiền ta?" Tôi cũng cười, thấy thật vui với Ông Đại Tướng.

Mùa Thu năm 2003 bản tiếng Việt của The Final Collapse ra đời với tựa là Những Ngày Cuối Của Việt Nam Cộng Hòa. Ở Lời Bạt và phần Phụ Chú, bác Viên có thêm vào hai phần mà ông chưa bao giờ nói ra cho đến lúc đó: Vai trò của ông trong cuộc đảo chánh 1-11-1963 (ông bị bắt nhốt ở Bộ Tổng Tham Mưu vì từ chối không tham dự/ ủng hộ); và vai trò của Bộ Tổng Tham Mưu trong những năm cuối cùng của cuộc chiến (chỉ là một hộp thư liên lạc giữa Tổng Thống Thiệu và các Tư Lệnh Quân Đoàn). Đại Tướng Cao văn Viên vào lính rất muộn so với lứa tuổi. Sanh năm 1921, gia nhập quân đội và ra trường sĩ quan Vũng Tàu năm 1949. Mang lon Thiếu Úy năm hai mươi tám tuổi. Khi ông được thăng chức Thiếu Tướng năm 42 tuổi (3-3-1964), ông là sĩ quan được lên cấp tướng trễ nhất so với các tướng lãnh của thời 1960-1967. So với các ông Trần Văn Đôn, mang Thiếu Tướng năm 38 tuổi; Tôn Thất Đính, 35; Nguyễn Cao Kỳ, 34; Lê Nguyên Khang, 33; Nguyễn Văn Thiệu, 40. Tướng Viên cũng là sĩ quan cuối cùng được lên cấp tướng theo hệ thống quân đội Pháp: Đại Tá lên Thiếu Tướng, thay vì lên Chuẩn Tướng như trong hệ thống quân đội Hoa Kỳ mà QLVNCH bắt đầu áp dụng từ tháng 8-1964.

Trong thời gian gặp Tướng Viên, tôi có hỏi ông nhiều chuyện và được giải thích cặn kẽ. Nhưng cũng có nhiều chuyện tôi không dám hỏi vì sự tế nhị của câu chuyện. Những chuyện tôi ngại hỏi như: Có phải Tướng Viên được lên tướng vì đã đích thân chỉ huy – và bị thương – trong cuộc hành quân Quyết Thắng đánh vào mật khu Việt Cộng ở Giồng Bầu, Hồng Ngự, hay là ông đã có công giúp Tướng Trần Thiện Khiêm, Tướng Nguyễn Khánh "chỉnh lý" Tướng Dương Văn Minh vào đầu năm 1964? Hay là kết quả của cả hai thành tích trên? Một thắc mắc khác là, làm sao từ một sĩ quan đại tá bị bắt giữ vì không theo phe đảo chánh, Tướng Viên được trả lại quyền chỉ huy trưởng lữ đoàn Nhảy Dù rồi được cho gia nhập vào trung tâm quyền lực của Hội Đồng Tướng Lãnh chỉ hơn một năm sau đó?

Suy luận từ những gì nghe được từ tướng Viên – suy luận là vì tôi chưa bao giờ hỏi thẳng hay nghe tướng Viên nói chi tiết về những gì được viết ra đây – tôi nghĩ ông được lên tướng một phần từ chiến công trong cuộc hành quân Quyết Thắng (3-1964); một phần đến từ cuộc chỉnh lý 1964; và phần còn lại đến từ liên hệ và vai trò của ông trong những năm xáo trộn 1964-1967. Trong cuộc chỉnh lý của Tướng Khánh năm 1967, Lữ Đoàn Nhảy Dù dưới quyền của Đại Tá Viên (lúc đó vẫn còn đại tá) đã bắt giữ những tướng liên hệ đến cuộc đảo chánh năm 1963, và những sĩ quan thuộc về phe của Tướng Minh. Ở mặt ngoài tuy Trung Tướng Khánh là người cầm đầu cuộc chỉnh lý, nhưng bên trong, quyền thế thật sự nằm trong tay Trung Tướng Khiêm và những sĩ quan trẻ có quân trong tay. Sau khi lên Thiếu Tướng, Ông Viên nằm gần với trung tâm quyền lực hơn. Năm 1964, ông là một trong những "Young Turks" đang thật sự chỉ huy quân đội. Một tài liệu từ tòa Đại Sứ Mỹ liệt kê những "người lãnh đạo trẻ" của năm 1964 là các Ông Thiệu, Kỳ, Viên, Lê Nguyên Khang, Phạm Xuân Chiểu, Nguyễn Bảo Trị, Tôn Thất Xứng, Nguyễn Thanh Sằng, Đặng Văn Quang, Vĩnh Lộc, Nguyễn Chánh Thi, Dư Quốc Đống, Chung Tấn Cang. (Young Turks là tên gọi chung một số sĩ quan, chính trị gia trẻ của đế quốc Ottoman, Thổ Nhĩ Kỳ sau này, vào cuối thế kỷ 19. Những người trẻ này có nhiều quyết định rất "cấp tiến" so với giới lãnh đạo thế hệ trước, với hy vọng cứu vớt sự suy đồi của đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ trong giai đoạn đầu thập niên 1900s.)

Trong bốn năm 1964-67 – cho đến khi bầu cử quốc hội và tổng thống đầu tiên của nền Đệ Nhị Cộng Hòa hoàn tất (3 tháng 9-1967) – giới lãnh đạo quân lực VNCH thay đổi liên tục. Trong giai đoạn này, muốn giữ được quyền chỉ huy và không bị lưu đày ra nước ngoài không phải dễ. Phải có tài ngoại giao và sự dũng mãnh của mình đối với các sĩ quan đồng nghiệp. Tôi nghĩ tướng Viên có hai yếu tố đó. Tôi dựa sự phán đoán này vào vài chuyện tôi nghe và tìm hiểu được (qua tài liệu).

Trong cuộc hành quân ở Kiến Phong năm 1964, Đại Tá Viên đích thân chỉ huy tại mặt trận. Trong lúc giao tranh, hỏa lực của Việt Cộng đàn áp mạnh… thấy nguy hiểm, người sĩ quan Thiết Giáp có mặt tại đó là Lý Tòng Bá, nói với Đại Tá Viên nên vào bên trong xe thiết vận xa để chỉ huy và tránh đạn. Nhưng Đại Tá Viên trả lời, "Mình chỉ huy, phải ở trước mặt lính thì lính mới đánh. Lính không thấy mặt người chỉ huy thì làm sao đánh hăng được (tôi nghe Tướng Viên nói Chuẩn Tướng Bá là vai cậu hay chú gì đó của Bác Gái, và trong liên hệ gia quyến bên vợ, Tướng Bá có vai trên Tướng Viên). Chuyện đánh nhau trong cuộc hành quân này tôi được anh Đoàn Kim Tuấn, sĩ quan tiểu đoàn 1 Nhảy Dù tham dự xác nhận (Trung Tá Tuấn, khoá 9 Thủ Đức, sau này về làm việc ở Nha Kỹ Thuật).

Tháng 5-1966, khi biến động miền Trung lên tận cao điểm, chính phủ của Thiếu Tướng Kỳ có cơ nguy sụp đổ vì những biến loạn đó. Hội đồng Tướng Lãnh quyết định đem quân ra miền Trung để biểu dương uy thế của chính quyền trung ương. Tối ngày 4 tháng 4-1966, Tướng Kỳ và Viên, Đại Tá Nguyễn Ngọc Loan, hai tiểu đoàn TQLC, một số đơn vị tâm lý chiến, an ninh quân đội, và cảnh sát dã chiến bay ra Đà Nẵng. Một bộ tư lệnh dã chiến được thiết lập ở Đà Nẵng, để từ đó quân chánh phủ sẽ tiến ra Huế.

Tướng Viên có nói với tôi về biến cố này. Ông nói Tướng Kỳ chỉ ra đó một ngày rồi về vì phải nói chuyện với Trung Tướng TQLC Hoa Kỳ, Lewis Walt, đang chỉ huy Quân Lực Mỹ ở Vùng I, và là người có nhiều thiện cảm và đang bảo vệ Tướng Nguyễn Chánh Thi. Khi Tướng Viên vừa bước chân xuống phi trường, Tướng Thi gọi điện thoại cho ông ngay: “Viên ra đây làm gì vậy. Trở về Sài Gòn đi.” Tướng Viên trả lời, “Anh không thể nói chuyện với một Tổng Tham Mưu Trưởng như vậy được.” (Hai Ông Viên và Thi là bạn cùng khóa ở Vũng Tàu với nhau. Tướng Thi nói chuyện như vậy chắc đang dùng ngôn từ của bạn bè đồng khóa).

Tướng Viên ở lại Đà Nẵng chỉ huy cho đến khi tình hình miền Trung tạm yên ổn. Tình trạng xáo trộn ở Vùng I được coi là chấm dứt khi Hội Đồng Tướng Lãnh cho các sĩ quan liên hệ trong vụ biến động về hưu. Tháng 10-1966, thời gian này có nhiều tranh chấp đang xảy giữa các sĩ quan gốc Nam, gốc Bắc trong hội đồng tướng lãnh. Sự tranh chấp không chỉ xảy ra trong giới quân nhân mà còn lan ra giới công chức cao cấp hàng tổng bộ trưởng. Ở hội nghị thượng đỉnh Manila, tháng 10-1966, không biết chuyện gì đã làm cho Trung Tướng Nguyễn Hữu Có, phó thủ tướng kiêm tổng trưởng quốc phòng, “nói đùa” trước các Ông Thiệu, Kỳ, Viên, và đại sứ kiêm phó tổng trưởng ngoại giao Bùi Diễm, là “trở về nước lần này chúng ta phải lột da Bùi Diễm.” Trong sự yên lặng ngỡ ngàng của những người có mặt, Tướng Viên lên tiếng, “Ai muốn lột da Bùi Diễm thì phải đi qua lữ đoàn Nhảy Dù của tôi.” Theo lời Ông Bùi Diễm, áp lực về sự chia rẽ gốc Nam Bắc nặng nề đến độ làm ông chán nản, phải xin đi làm đại sứ để tránh tình trạng nhức đầu đó một thời gian. Tướng Viên là người sẵn sàng “làm” khi đến lúc thấy phải “làm.” Ông kể cho tôi nghe lý do tại sao ông cố gắng đi học thêm văn bằng văn chương ở đại học. Ông nói trong thời gian còn làm sĩ quan báo chí ở Bộ Tổng Tham Mưu, bài viết nào của ông cũng đều bị một sĩ quan cấp trên sửa. Ông rất bực mình… và đến gặp người sĩ quan có văn phòng ở lầu trên, yêu cầu ông ta đừng sửa bài viết nữa. Nhưng chuyện “bỉnh bút” vẫn xảy ra sau đó. Tướng Viên nói, ông gặp người đó một lần cuối, nói rằng ông không chấp nhận chuyện sửa bài như vậy nữa. Tướng Viên kể, “… và bác chỉ chờ cho chuyện sửa bài xảy ra một lần nữa, bác sẽ chờ tên đó bước xuống cầu thang là bác “đục” nó ngay… Nhưng may chuyện đó không xảy ra. Sau đó bác “muốn đi học thêm để coi mình có học được như người khác hay không.”

Khi trả lời với Tướng Nguyễn Hữu Có như vậy, Tướng Viên chấp nhận hậu quả, hoặc là tồn tại trong hội đồng tướng lãnh như một thế lực, hoặc là bị lưu đày ra khỏi trung tâm quyền lực – nếu không nói là ra khỏi nước như trường hợp của một số tướng lãnh trong giai đoạn 1965-1967. Năm 1965-67, Trung Tướng Có là thế lực trong Hội Đồng Tướng Lãnh. Thế lực của Tướng Có đáng sợ đến độ hai Ông Thiệu, Kỳ phải tìm cách đưa ông ta ra khỏi Việt Nam: đầu năm 1967, trong khi Tướng Có đi kinh lý ở Đài Loan, khi máy bay đến Hồng Kông, Tướng Kỳ thay mặt Hội Đồng Tướng Lãnh gởi một điện tín cho Tướng Có, không cho phép ông trở lại Việt Nam. Cùng lúc Hội Đồng Tướng Lãnh bổ nhiệm Tướng Viên giữ luôn chức tổng trưởng quốc phòng. Tướng Viên kiêm nhiệm chức tổng trưởng quốc phòng và tổng tham mưu trưởng cho đến tháng 11-1967, khi Tướng Nguyễn Văn Vỹ lên thay.

Có người nói Tướng Viên an toàn trong Hội Đồng Tướng Lãnh cho đến những ngày cuối cùng vì ông được sự tin tưởng của Tướng Thiệu và Tướng Khiêm (cũng như chuyện Tướng Viên trở về chỉ huy lữ đoàn Nhảy Dù là do Tướng Khiêm giúp đỡ bổ nhiệm). Chuyện này người viết không được rõ. Nhưng Tướng Viên có nói lúc còn là trung úy, ông và Đại Úy Thiệu ở chung một nhà khi cả hai đang phục vụ ở tiểu khu Hưng Yên, Bắc Việt. Ông còn nói thêm, “Hai người ở chung một nhà. Phía sau nhà là một cái ao. Tắm rửa, giặt giũ gì cũng đến từ nước trong ao đó… bây giờ nghĩ lại còn rùng mình.” Liên hệ và được sự tin tưởng của Tổng Thống Thiệu như thế nào thì tôi không nghe Tướng Viên nói, nhưng theo những tài liệu Hoa Kỳ đọc được sau này, Tướng Viên có công hàn gắn – dù sự hàn gắn không được lâu dài – những rạn nứt giữa Ông Kỳ và Ông Thiệu, khi hai người cùng quyết định ra tranh cử Tổng Thống tháng 9-1967. Tướng Viên rất được sự tin tưởng của hai Đại Tướng Westmoreland và Abrams, và quan trọng hơn, của Đại Sứ Ellsworth Bunker.



Trong hồi ký A Soldier Reports, ngoài chuyện nói về liên hệ chân tình giữa hai người, Tướng Westmoreland có kể một câu chuyện vui. Ngày Quân Lực 19 tháng 6-1967, Tướng Viên nhảy dù biểu diễn. Nhưng thay vì đáp được vào khán đài trước mặt quan khách, dân chúng ngưỡng mộ… dù của Tướng Viên bị gió cuốn và đáp xuống đường phố Sài Gòn. Gặp Tướng Viên, Tướng Westmoreland nói đùa, "Ông quá quan trọng cho quốc gia để tiếp tục chơi trò chơi nguy hiểm này." Tướng Viên trả lời, "Nhưng phải tiếp tục nhảy saut để nâng cao tinh thần lính dù." Sau đó Tướng Westmoreland đề nghị Tướng Viên đừng nhảy dù giải trí nữa, ông sẽ cho người dạy Tướng Viên lái trực thăng.

Cũng từ đó MACV có chương trình huấn luyện trực thăng cho các sĩ quan cao cấp VNCH muốn theo học. Nói về chuyện nhảy dù: Đến năm 1960 Tướng Viên mới có bằng Dù. Nhưng dù sao bằng Dù của Tướng Viên vẫn "thâm niên" hơn của Tướng Thiệu. Năm 1964 Tướng Thiệu mới nhảy saut đầu tiên để được chứng chỉ nhảy dù! Qua sự thân mật của liên hệ, Tướng Viên đốc thúc Tướng Westmoreland cấp tốc cung cấp súng AR-15 (M-16 sau này), đại liên M-60, và phóng lựu M-79 cho quân lực VNCH. Những thử nghiệm đầu tiên về hàng nhu yếu phẩm bán ở quân tiếp vụ, thành hình cũng nhờ sự hợp tác của MACV và BTTM. Sự liên hệ giữa Tướng Viên và người thừa nhiệm Tướng Westmoreland ở MACV cũng thân, nếu không nói là thân hơn. Tài liệu đến từ quyển The Abrams Tapes cho thấy sự kính trọng của Tướng Abrams – và những sĩ quan trong ban tham mưu MACV – đối với Tướng Viên. Có một lần Tướng Abrams tuyên bố trong một buổi họp về tư cách của Tướng Viên, "Tướng Viên chưa bao giờ nói dối với tôi một

chuyện gì. Khi không thể nói được thì ông nói không nói được. Nhưng khi ông nói một chuyện gì rồi, thì tôi tin đó là sự thật.” Cũng trong quyển sách về hồ sơ mật của MACV nói trên, một đôi khi ta thấy được tình cảm chân thật giữa hai người sĩ quan cao cấp, kính trọng nhau, khi một tình trạng khó xử xảy ra. Chuyện xảy ra trong giai đoạn Việt Nam Hóa cuộc chiến. Hình như trong nguyên thủy của kế hoạch rút quân, Hoa Kỳ dự định sẽ để lại một số quân tác chiến để phòng thủ ở Việt Nam như trường hợp ở Đại Hàn và Tây Đức. Nhưng không hiểu tại sao kế hoạch bị thay đổi, và người Mỹ quyết định rút tất cả quân ra khỏi chiến trường. Có lẽ vì tin theo kế hoạch nguyên thủy của Tổng Trưởng Quốc Phòng Melvin Lair … Tướng Abrams đã hứa với Tướng Viên tương tự. Nhưng khi kế hoạch thay đổi từ trên, Abrams không biết phải ăn nói ra sao, giải thích làm sao cho Tướng Viên hiểu. Không biết sau đó Tướng Abrams có nói gì với Tướng Viên, hay giải quyết như thế nào. Nhưng trong một buổi họp đầy đủ các tướng lãnh tham mưu MACV, Tướng Abrams nói: “Tôi vẫn thường nói, ngày vui nhất của tôi là ngày Đại Tướng Cao Văn Viên gọi điện thoại và xài xể tôi. Ngày đó là ngày tôi vui nhất. Nhưng Tướng Viên sẽ không làm chuyện đó; ông ta quá lịch sự. Nhưng tôi muốn ông ta làm như vậy.” Lời nói chân tình của một đại tướng thâm niên đối với Tướng Viên như vậy, đã nói lên tất cả sự kính trọng của Tướng Abrams về Tướng Viên. Đại Tướng Abrams mang lon thiếu úy năm 1936, và là đại tướng năm Đại Tá Viên được thăng cấp tướng.



Trong The Bunker Papers – một tường trình hàng tuần về tình hình quân sự chính trị VNCH của Đại Sứ Bunker, gởi thẳng cho Tổng Thống Lyndon Johnson (và tiếp tục gởi cho đến nhiệm kỳ thứ hai của Tổng Thống Richard Nixon) – tên của Tướng Viên được Đại Sứ Bunker nhắc đến nhiều trong năm 1967. Nhất là trong hai, ba tháng trước ngày bầu cử tổng thống. Trong thời gian này Tướng Viên là một conduit giữa các tướng lãnh và tòa đại sứ, thông báo cho chánh phủ Mỹ biết ý định của nhóm, hay giải quyết những khó khăn trong vấn đề chỉ huy và điều khiển giữa hai Bộ Tư Lệnh Việt-Mỹ. Nhưng quan trọng hơn, khi hai ông Thiệu, Kỳ không nhường nhau và quyết định ra ứng cử tổng thống ở hai liên danh khác nhau, vai trò của Tướng Viên trở nên quan trọng. Tướng Viên có nói với người viết một vài chi tiết về chuyện này. Ông nói vì Tướng Thiệu thay đổi quyết định liên tục: Ban đầu Ông Thiệu đồng ý đề nghị của Hội Đồng Tướng Lãnh là Ông Kỳ sẽ tranh cử tổng thống với lá phiếu của quân đội. Sau khi Ông Kỳ đắc cữ, Ông

Thiệu sẽ trở là tổng tham mưu trưởng kiêm tổng trưởng quốc phòng. Nhưng hôm sau Ông Thiệu đổi ý, tuyên bố ông sẽ từ chức và tranh cử như một thường dân! Tướng Viên, đang là tổng trưởng quốc phòng và tổng tham mưu trưởng, phải quyết định. Trước đó Tướng Viên (cùng với các tư lệnh quân đoàn) không những đệ đơn lên ủy ban kiểm soát bầu cử ở quốc hội không đồng ý cho ông Dương Văn Minh ra ứng cữ, ông còn bay qua Thái Lan gặp mặt Tướng Minh (đang bị lưu đày ở Bangkok) để chuyển đạt ý kiến của hội đồng tướng lãnh – một nhóm 50-60 sĩ quan cao cấp QLVNCH đang đại diện quân đội. Trước sự đổi ý liên tục của ông Thiệu, thứ Bảy, 1 tháng 7-1967, Ông Viên đưa cho Ông Thiệu một tối hậu thư của hội đồng tướng lãnh: Ông Thiệu và Ông Kỳ sẽ ứng cử chung liên danh quân đội, Ông Thiệu tổng thống; Ông Kỳ phó tổng thống; Ông Kỳ sẽ có toàn quyền bổ nhiệm thủ tướng, hội đồng tổng bộ trưởng, và các tư lệnh cao cấp của quân đội. Đó là sự nhân nhượng cuối cùng của Ông Kỳ. Theo lời của Tướng Viên thuật lại, Trung Tướng Nguyễn Đức Thắng là người viết những cam kết đó trên một tờ giấy, và Tướng Viên là người đưa Tướng Thiệu tờ cam kết đó. Theo tường trình của Đại Sứ Bunker gởi về cho Tổng Thống Johnson, hội đồng tướng lãnh đi đến quyết định này sau "48 tiếng đồng hồ, trong một căn phòng đầy khói thuốc." Và Ông Thiệu chấp nhận quyết định của hội đồng tướng lãnh.

Về liên hệ của Tướng Viên và Tổng Thống Thiệu. Tướng Viên giữ chức Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH, và là đại tướng lâu nhất trong QLVNCH. Tướng Viên – qua những gì đã viết và nói ra – đệ đơn xin từ chức năm lần từ năm 1969 nhưng Tổng Thống Thiệu không chấp nhận.

Theo tài liệu giải mật sau này, Tổng Thống Thiệu muốn thay Ông Viên từ năm 1969, nhưng tại sao không thực hiện ý định đó thì không hiểu được. Sau vụ bắn lầm vào trường trung tiểu học Phước Đức ở Chợ Lớn ngày 3 tháng 6-1968, gây tử thương một số sĩ quan thân cận với Tướng Kỳ, Tổng Thống Thiệu nhân dịp đó thay đổi toàn bộ những chức vụ trong quân đội. Ông Thiệu giữ Tướng Viên lại chức tổng tham mưu trưởng chỉ vì ông Viên không có tham vọng chính trị và không phải loại tướng hay "làm hoảng."

Hai tác giả, Thiếu Tướng Nguyễn Duy Hinh và Chuẩn Tướng Trần Đình Thọ, trong The South Vietnamese Society (viết cho Center of Military, The United States Army), cũng suy luận theo chiều hướng đó. Điều này cũng phù hợp với một số tài liệu giải mật về sau. Một tài liệu cho thấy Trung Tướng Hoàng Xuân Lãm là một nhân chứng một lần Tướng Viên muốn từ chức: Trong một buổi họp quân sự ngày 9 tháng 3-1971 để quyết định về tình hình mặt trận Lam Sơn 719, Tướng Lãm xin Tổng Thống Thiệu cho từ chức vì sự quản trị và điều khiển hành quân của ông đối với hai Tướng Lê Nguyên Khang (tư lệnh TQLC) và Dư Quốc Đống (tư lệnh Nhảy Dù) không có hiệu nghiệm… ông xin

được từ chức trở về dân sự. Khi nghe, Tướng Viên đề nghị với Tổng Thống Thiệu cho Tướng Lãm về thay ông ở bộ tổng tham mưu, để chính ông được trở về… dân sự! Dĩ nhiên Tướng Lãm không chịu; Ông Thiệu thì không muốn thay cả hai! Kết quả buổi họp: Tướng Lãm trở lại chỉ huy hành quân Lam Sơn 719; Tướng Viên bay ra Khe Sanh để "nhắc" Tướng Đống là phải tuân theo hệ thống chỉ huy. Trong tác phẩm The Abrams Tapes của Tác Giả Lewis Sorley, có một đoạn nói từ đầu năm 1969 Tướng Abrams đã nghe chuyện Tổng Thống Thiệu sẽ thay thế Tướng Viên nhiều đến độ ông nói với các sĩ quan tham mưu MACV, "… khi thì nghe Tướng Lãm sẽ thay, khi thì Tướng Trí sẽ thay … chừng nào xảy ra thì tôi mới tin…" Và đó là vào những tháng đầu của năm 1969. Tướng Viên bị giữ lại bộ tổng tham mưu, người viết nghĩ, vì Ông Thiệu không còn tin ai hơn Tướng Viên. Tin ở đây không có nghĩa là tin Tướng Viên là người trung thành với mình: Ông Thiệu tin Tướng Viên là người sẽ không dùng lính để làm ẩu. Ngoài chức vụ TTMT, Tướng Viên không được mời tham dự một hội đồng nào khác của chính phủ.

Một dẫn chứng: Trong Ủy Ban Điều Hợp Tình Báo Quốc Gia do Trung Tướng Đặng Văn Quang làm chủ tịch (đồng thời là Phụ Tá Đặc Biệt Quân Sự và An Ninh cho Tổng Thống), với những ủy viên là đặc ủy trưởng Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo; chỉ huy trưởng Cục An Ninh Quân Đội; hai (chỉ huy) Trưởng Phòng 7 và Phòng 2, BTTM; và, giám đốc Nha Kỹ Thuật. Chúng ta không thấy ông tổng tham mưu trưởng có tên trong danh sách ủy viên. Như Tướng Viên đã viết và trả lời một vài phỏng vấn, ông đệ đơn xin từ chức từ khi biết Tổng Thống Thiệu muốn tìm một người khác thay ông từ cuối năm 1969. Khoảng cách giữa người tổng tham mưu trưởng và vị tổng tư lệnh quân đội càng xa hơn khi Tổng Thống Thiệu không còn để ý đến hệ thống quân giai, hay quân phong của quân đội, khi ông ra lệnh hay có liên hệ cá nhân với các sĩ quan dưới quyền của Tướng Viên. Hành động của Tổng Thống Thiệu đã làm chính Tướng Abrams để ý. Hai lần, cuối năm 1968 và đầu năm 1969, Tướng Abrams nói trong buổi họp… là Tướng Lãm liên lạc trực tiếp với Tổng Thống về vấn đề hành quân… Tướng Đỗ Cao Trí thì vào Dinh Độc Lập ăn cơm với tổng thống một tuần hai, ba lần. Liên hệ như vậy đặt Tướng Viên vào tình trạng khó xử. Đầu tháng 5-1972, khi tình hình ở Quảng Trị nguy ngập… Tổng Thống Thiệu là người trực tiếp viết quân lệnh cho Bộ Quốc Phòng và BTTM, ra lệnh bắt Chuẩn Tướng Vũ Văn Giai lập tức; và, ra lệnh Tướng Lãm xử bắn những quân nhân có hành vi vô kỷ luật ở Huế. Dĩ nhiên trên cương vị tổng tư lệnh quân đội, Tổng Thống Thiệu có toàn quyền ra lệnh như vậy. Nhưng tại sao không ra lệnh cho BTTM/ Tổng Tham Mưu Trưởng thi hành lệnh của ông? Hành động của Tổng Thống Thiệu không phải là một thí dụ tốt để duy trì kỷ luật của hệ thống quân giai. Ở đây người viết không có ý định đào sâu khoảng cách giữa Tướng Viên và Tổng Thống Thiệu. Nhưng đó là những gì đã xảy ra.

Bác Viên hiền và ít nói; ít phê phán lời nói hay hành động người khác. Có thể trong thời gian biến động của những năm 1964-1967, tánh yên lặng và "ít có ý kiến" của bác Viên đưa đến sự kính trọng của những tướng lãnh trong hội đồng lãnh đạo. Tôi có dịp nghe chuyện đến từ tác giả viết từ điển Nguyễn Văn Tạo (đã quá cố; tác giả từ điển Việt-Anh/ Anh-Việt; Việt-Pháp/ Pháp Việt), một người hàng xóm quen biết của bác Viên ở Vạn Tượng. Bác Tạo gái nói lúc còn trẻ bác Viên nhìn hiền, hiền như kiểu một thầy giáo… khó tưởng tượng sau này ông ta trở thành một quân nhân chỉ huy lính…

Tôi và anh Lý Thanh Tâm, một sĩ quan trung thành, gặp bác Viên lần cuối vào ngày thứ Bảy, 8 tháng 12-2007. Bác Viên ngồi trên giường nói chuyện huyên thuyên… giọng nói vẫn mạnh. Tôi hẹn anh Tâm và bác sẽ trở lại thứ Tư 12… Thứ Ba 11, Bác gọi sớm và nói không thể gặp ngày thứ Tư. Hình như thứ Bảy 15, nhà làm sinh nhật trễ cho bác. Sáng thứ Ba 22, tám giờ sáng, tôi nhận một mass e-mail của anh Bùi Mạnh Hùng thông báo bác đã đi. Hơn chín giờ sáng tôi gọi đến nhà cao niên nơi bác ở để hỏi thăm… Đầu giây, bác Nguyễn Hữu Bầu nói… "Bác đang đứng trước xác bác Viên đây…" Tôi nói cảm ơn, rồi gọi cho bác Đoàn Văn Nu ở Galveston, bác Nguyễn Thu Lương ở Montreal… hai bác đã đi hành quân với bác Viên từ thời còn ở Tiểu Đoàn 1 Nhảy Dù.

Ngày Chủ Nhật cuối cùng của đám tang bác Viên, đại diện đông đủ quân binh chủng của quân lực VNCH đến tiễn bác lần cuối. Trung Tướng Lữ Lan và Đại Tá Hoàng Ngọc Lung có đọc điếu văn. Trong bài điếu văn của bác Lung, ông nói ra một sự thật mà ông đã giữ kín cho đến ngày hôm đó: Khi Ông Dương Văn Minh lên làm Tổng Thống, dưới áp lực chính trị mới – giả định là áp lực của cộng sản Bắc Việt – Ông Minh đã có kế hoạch bắt giữ năm (5) nhân vật đầu não của BTTM. Đứng đầu danh sách năm người đó là Đại Tướng Cao Văn Viên.

Một đôi khi tôi nhớ lại những bữa ăn trưa vào mùa Hè 2002. Nhớ khi bác Viên hỏi tôi, "Hmmm, hôm nay ai trả tiền ta?" Lúc nào tôi cũng nói đến lượt tôi trả; và lúc nào ông cũng nói tôi nhớ lầm. Và nếu may mắn, người chủ quán sẽ nói, "Hôm nay nhà hàng đãi." Hình như người chủ quán là cháu họ của bác Viên.

NGUYỄN KỲ PHONG

Cao Văn Viên. Đại Tướng, Tổng Tham Mưu Trưởng QLVNCH (1967-1975). Sanh ngày 11 tháng 12-1921 tại Vạn Tượng, Lào. Tốt nghiệp trường trung học Pavie, làm huấn luyện thể thao tại một trường trung học sau khi tốt nghiệp trung học. Bị quân đội Nhật bắt giữ khi chính quyền Pháp ở Đông Dương thất thủ. Trốn về Việt Nam, theo học trường sĩ quan Vũng Tàu và ra trường năm 1949. Lần lượt giữ những chức vụ như sĩ

quan phòng tuyển mộ nhập ngũ, phòng báo chí bộ quốc phòng, trước khi đi thụ huấn khóa chiến thuật để về làm tiểu đoàn trưởng Tiểu Đoàn 10, năm 1952, ở Bắc Việt. Năm 1954 làm sĩ quan Ban 2, rồi Ban 4 ở tiểu khu Hưng Yên. Sau Hiệp Định Geneve 1954, rút về miền Nam, ông được chỉ định coi Tiểu Đoàn 56 để tiếp thu tỉnh Quảng Ngãi. Năm 1955-56, về làm sĩ quan ở Phòng 4 BTTM, trước khi được theo học trường Command and General Staff College ở Fort Leavenworth, Tiểu Bang Kansas, Hoa Kỳ, năm 1956-57. Trở lại Việt Nam, với cấp bực trung tá, ông được vào làm ban tham mưu biệt bộ phủ tổng thống năm 1959. Tháng 11-1960, sau cuộc đảo chánh thất bại của nhóm Trung Tá Vương Văn Đông và Đại Tá Nguyễn Chánh Thi, ông được chỉ định thay Đại Tá Thi làm tư lệnh lữ đoàn Nhảy Dù. Trong cuộc đảo chánh Tổng Thống Ngô Đình Diệm của các tướng lãnh vào tháng 11-1963, ông bị tạm giam tại bộ tổng tham mưu vì không ủng hộ Trung Tướng Dương Văn Minh, người lãnh đạo cuộc đảo chánh. Bị mất chức tư lệnh Nhảy Dù tạm thời, nhưng ngay sau đó được phục hồi. Đầu tháng 1-1964, với cương vị tư lệnh Nhảy Dù, Tướng Viên là thế lực chính phía sau cuộc chỉnh lý hạ bệ Tướng Dương Văn Minh. Tháng 3-1964 được thăng chức thiếu tướng sau khi bị thương khi đích thân chỉ huy cuộc hành quân nhảy dù vào căn cứ cộng sản ở Giồng Bầu, Hồng Ngự. Tháng 10-1965 được Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia bổ nhiệm làm tổng tham mưu trưởng QLVNCH với chức trung tướng. Trong thời gian biến động của bốn năm 1966-67, Tướng Viên tham dự vào nhiều quyết định quân sự và chính trị trong nội bộ của Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia. Tháng 3-1967 tại Hội Nghị Thượng Đỉnh Đảo Guam, Tướng Viên đã đề nghị với Tổng Thống Lyndon Johnson về một chiến lược cô lập CSBV, bằng cách lập một hàng rào phòng thủ dọc theo vĩ tuyến 17; hoặc là đánh thẳng qua các cơ sở hậu cần của CSBV ở Hạ Lào và Quảng Bình-Vĩnh Linh. Phía Hoa Kỳ không chánh thức trả lời, nhưng tài liệu cho thấy trong năm 1967 Đại Tướng William Westmoreland đã ra lệnh cho MACV soạn thảo dự trù một kế hoạch tấn công qua Lào có tên là Hành Quân El Paso. Năm 1967 một lần nữa ông được sự tin tưởng của hội đồng các tướng lãnh là một sĩ quan không chánh trị khi được thăng chức đại tướng. Vào năm bầu cử 1967 ông là sĩ quan đại diện cho Hội Đồng Quân Lực giải quyết sự bế tắt giữa giữa Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu và Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, khi cả hai đều muốn tranh cữ chức tổng thống trong và dưới sự ủng hộ của liên danh quân đội. Từ năm 1969 trở đi, vai trò của Tướng Viên như một tổng tham mưu trưởng bị lu mờ đi khi Tổng Thống Thiệu bắt đầu trực tiếp điều khiển quân đội thẳng qua lệnh tổng thống thay vì qua hệ thống quân giai của BTTM. Theo những gì do Đại Tướng Viên viết, là ông đã đệ đơn từ chức năm lần nhưng đều bị Tổng Thống Thiệu bác đơn. Trong những năm cuối của VNCH, vai trò tổng tham mưu trưởng của Đại Tướng Viên chỉ còn là một hư vị. Ngày 28 tháng 4-1975 Tổng Thống Trần Văn Hương chấp thuận đơn từ chức của Tướng

Viên. Ông rời chức vụ và Việt Nam một ngày sau đó.

Nguyễn Kỳ Phong

Nguồn: https://ongvove.wordpress.com/2010/05/22/t%C6%B0%E1%BB%9Fng-ni%E1%BB%87m-ong-d%E1%BA%A1i-t%C6%B0%E1%BB%9Bng-cao-van-vien-1921-2008/